

BÁO CÁO

Tình hình tổ chức và kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện Công văn số 1449/UBTVQH15-CTĐB ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tổng kết công tác Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau báo cáo tình hình tổ chức và kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, nhiệm kỳ 2021 - 2026, như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Cà Mau hiện nay được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu (cũ), với vị trí địa lý 3 mặt giáp biển gồm: phía Đông và phía Nam giáp với biển Đông, phía Tây giáp với vịnh Thái Lan, phía Bắc giáp với tỉnh An Giang và thành phố Cần Thơ, có tổng diện tích tự nhiên là 7.942,39 km² và quy mô dân số là 2.612.105 người. Vùng biển quản lý rộng lớn với các cụm đảo quan trọng như Hòn Khoai, Hòn Chuối và Hòn Đá Bạc. Đơn vị hành chính của tỉnh có 55 xã và 09 phường.

Việc hợp nhất hai tỉnh và sắp xếp đơn vị cấp xã đã tạo ra nhiều thay đổi lớn về quy mô tổ chức bộ máy, phạm vi quản lý nhà nước và khối lượng công việc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, trong đó có Hội đồng nhân dân. Thực trạng địa bàn rộng, dân số đông, cơ cấu kinh tế – xã hội đa dạng cùng sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các khu vực đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác giám sát, khảo sát, thẩm tra, tiếp xúc cử tri và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Sự khác biệt về tập quán sản xuất, điều kiện tự nhiên, đặc thù vùng ven biển – hải đảo, vùng ngập mặn – nước ngọt và vùng đô thị – nông thôn cũng tạo ra những yêu cầu mới trong quá trình hoạch định chủ trương, chính sách và ban hành nghị quyết.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng nhân dân các cấp đã kịp thời thích ứng, củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động, đảm bảo không bị gián đoạn và đáp ứng kịp thời nhiệm vụ của cơ quan dân cử sau hợp nhất, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh và đảm bảo đời sống Nhân dân.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau được tổ chức trên cơ sở hợp nhất Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ). Sau hợp nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh có 80 đại biểu¹ (trong đó có 28 nữ); hiện nay còn 78 đại biểu (cho thôi làm nhiệm vụ 02 đại biểu theo nguyện vọng).

Hội đồng nhân dân có 03 Ban (gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội); 16 Tổ đại biểu² (mỗi Tổ có từ 03 đến 08 đại biểu). Có 11 đại biểu hoạt động chuyên trách, gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; 02 Trưởng Ban (khuyết Trưởng Ban Pháp chế) và 05 Phó trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh³.

Nhìn chung, Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức bảo đảm theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; bộ máy, cơ cấu tổ chức cơ bản ổn định, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ sau hợp nhất. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được kiện toàn kịp thời, cơ cấu hợp lý; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình hoạt động.

Các Tổ đại biểu được chia theo địa bàn, bảo đảm tính đại diện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp xúc cử tri, giám sát và tổng hợp ý kiến, kiến nghị từ cơ sở. Đội ngũ đại biểu Hội đồng nhân dân, đặc biệt là đại biểu chuyên trách, phát huy tốt vai trò nòng cốt, chủ động nghiên cứu, tham gia đóng góp xây dựng nghị quyết và thực hiện hoạt động giám sát.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân

1.1. Tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

Công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện chu đáo, chặt chẽ, đúng theo quy định. Thường trực phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan để thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp và theo dõi, tham gia xuyên suốt quá trình xây dựng dự thảo các văn bản trình kỳ họp; đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan liên quan chuẩn bị các văn bản trình kỳ họp, đảm bảo đúng quy định, nâng cao chất lượng.

¹ Gồm 47 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) và 33 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ). Trong nhiệm kỳ, trước sáp nhập đã cho thôi nhiệm vụ 21 đại biểu, sau sáp nhập cho thôi làm nhiệm vụ 02 đại biểu; có 02 đại biểu bị xử lý kỷ luật.

² Gồm 09 Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) và 07 Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ).

³ Ban Pháp chế có 01 Phó Trưởng Ban; Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội mỗi Ban có 02 Phó trưởng Ban.

Trước kỳ họp, Thường trực điều ban hành kế hoạch tổ chức kỳ họp, phân giao nhiệm vụ và quy định thời gian cụ thể thực hiện các nội dung, công việc của kỳ họp; dự kiến sớm nội dung, chương trình kỳ họp; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các văn bản theo lĩnh vực phụ trách; tổ chức đề đại biểu thảo luận các văn bản trình kỳ họp, tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu nghiên cứu tài liệu, tham gia thảo luận, đóng góp nội dung các văn bản.

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 54 kỳ họp⁴ để kịp thời quyết định các nội dung phục vụ công tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực hiện công tác cán bộ theo thẩm quyền. Việc chuẩn bị các nội dung liên quan đến công tác nhân sự và xây dựng, ban hành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. Công tác tuyên truyền cho kỳ họp được thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả.

1.2. Việc ban hành các nghị quyết

Thực hiện quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng chủ động chuẩn bị các văn bản trình kỳ họp, đảm bảo quy trình, hồ sơ, thủ tục để phục vụ thẩm tra và thảo luận theo luật định. Để đảm bảo chất lượng các văn bản trình kỳ họp, Thường trực phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các văn bản trình kỳ họp theo lĩnh vực phụ trách. Qua đó, các Ban nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan soạn thảo, tham gia ngay từ đầu quá trình xây dựng dự thảo văn bản; đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ đúng quy định, đúng thời hạn. Công tác thẩm tra được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan, khoa học, phản biện cao, góp phần giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị các vấn đề quan trọng một cách toàn diện và hiệu quả.

Kết quả, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 680 nghị quyết⁵, gồm 325 nghị quyết quy phạm pháp luật và 445 nghị quyết cá biệt⁶. Các nghị quyết ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo luật định, bảo đảm chất lượng,

⁴ Trong đó: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) tổ chức 21 kỳ họp; Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) tổ chức 27 kỳ họp. Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) tổ chức 06 kỳ họp.

⁵ Trong đó, nhiều nghị quyết mang tính đặc thù của địa phương, như: Nghị quyết hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá; Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức thôi việc trước tuổi nghỉ hưu; Nghị quyết quy định hỗ trợ xây mới vỏ mộ; sửa chữa, nâng cấp mộ liệt sĩ an táng tại phần đất gia đình bị hư hỏng, xuống cấp; Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2025 – 2027; Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Nghị quyết quy định mức thưởng, giải thưởng văn học nghệ thuật Cao Văn Lầu và giải báo chí tỉnh; Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, văn học – nghệ thuật và báo chí...

⁶ Trong đó, đã ban hành Nghị quyết về Đề án tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026, định hướng các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng kỳ họp, đổi mới quy trình thẩm tra, tăng cường hoạt động giám sát chuyên đề, phát huy vai trò của đại biểu và nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri, tiếp nhận và xử lý kiến nghị của công dân...

phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính khả thi cao, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự địa phương.

1.3. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh

1.3.1. Hoạt động giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

Hoạt động giám sát tại kỳ họp được thực hiện khá tốt, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại các kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát thông qua việc xem xét, thảo luận cho ý kiến các báo cáo của Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh.

Về hoạt động giám sát qua chất vấn, Hội đồng nhân dân thực hiện chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Chú trọng việc chọn vấn đề chất vấn, bố trí thời gian hợp lý cho hoạt động chất vấn. Tại các kỳ họp, có trên 50 lượt đại biểu chất vấn với trên 70 vấn đề đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Giám đốc các sở, ngành tỉnh. Các nội dung chất vấn đều là những vấn đề nóng, bức xúc, được dư luận, đại biểu và cử tri quan tâm, góp phần định hướng, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của địa phương đến cử tri và Nhân dân⁷. Hầu hết các ý kiến đại biểu đặt ra đều được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các ngành có liên quan trả lời, làm rõ, được đại biểu và cử tri đồng tình, đánh giá cao, góp phần nâng cao niềm tin của cử tri đối với người đại biểu nhân dân.

Thực hiện tốt giám sát qua việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định tại Nghị quyết số 96/2023/QH15 của Quốc hội đối với 50 trường hợp, đảm bảo nghiêm túc, đúng nội dung, quy trình, thủ tục được quy định. Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công tâm, minh bạch, thực hiện tốt quyền giám sát của người đại biểu dân cử. Hầu hết người được lấy phiếu tín nhiệm đều đạt mức “tín nhiệm cao” ở mức cao và không có trường hợp quá nửa đến 2/3 số phiếu đánh giá “tín nhiệm thấp”. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm được công bố công khai, kịp thời để cử tri theo dõi, giám sát.

1.3.2. Hoạt động giám sát giữa hai Kỳ họp Hội đồng nhân dân

Hàng năm vào kỳ họp giữa năm, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân năm sau, làm cơ sở để Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình giám

⁷ Như: Việc thực hiện chuyển đổi số; công tác bảo đảm an ninh trật tự ở nông thôn; phòng, chống vi phạm liên quan đến khai thác thủy, hải sản có tính chất hủy diệt; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; công tác bảo vệ môi trường; phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính trong thực thi nhiệm vụ công vụ...

sát, kế hoạch thực hiện nội dung giám sát theo từng lĩnh vực và chuyên đề phù hợp từng giai đoạn thời gian và tình hình thực tế của địa phương. Ngoài ra, khi có yêu cầu bức xúc ở địa phương, Thường trực, các Ban kịp thời tổ chức giám sát, khảo sát nắm tình hình, đề kiến nghị giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Kết quả, Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã thực hiện được 101 cuộc giám sát, khảo sát chuyên đề⁸. Qua các cuộc giám sát, khảo sát, đã có 1.040 kiến nghị đến các ngành, các cấp để có chỉ đạo, khắc phục kịp thời tồn tại, hạn chế, thúc đẩy việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các kiến nghị đều được Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai, thực hiện khá tốt. Đối với những nội dung kiến nghị chưa được thực hiện tốt, Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục tổ chức giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

Thực hiện giám sát qua việc tổ chức các phiên giải trình, chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về: Tình hình thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; việc thực hiện sắp xếp, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; việc tháo gỡ, xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ, vi phạm quy định Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh....

Trước phiên họp, Thường trực, các Ban thực hiện khảo sát thực tế tại cơ sở, làm việc, trao đổi trực tiếp với một số hộ dân để nắm thông tin, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức, phục vụ phiên họp. Đặc biệt, tại phiên chất vấn, có cung cấp thông tin qua video phóng sự, hình ảnh, làm tăng sự sôi động, thu hút đại biểu, cử tri và dư luận quan tâm. Sau mỗi phiên họp, Thường trực có kết luận cụ thể đối với từng nội dung để các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận tại các phiên họp. Nội dung, chương trình các phiên họp được xây dựng chặt chẽ, sát tình hình thực tế, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; phương pháp tổ chức, chất lượng phiên họp từng bước được cải tiến, nâng cao.

Hoạt động giám sát thường xuyên được Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm thực hiện tốt thông qua nhiều biện pháp, hình thức như: Xem xét các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới ban hành; các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và

⁸ Một số chuyên đề đã mang lại hiệu quả tích cực, như: Công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kết quả triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tình hình dạy và học trực tiếp tại một số cơ sở giáo dục; tình hình triển khai thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội; việc thực hiện sắp xếp, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tình hình thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); công tác quyết toán vốn đầu tư, tất toán các dự án, công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh; việc thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng ngân sách địa phương; kết quả sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết, cho thuê, kinh doanh của các đơn vị sự nghiệp công lập...

các cơ quan, đơn vị hữu quan; qua tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; xem xét, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, phản ánh, kiến nghị của cử tri và một số hoạt động khác.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giám sát; Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tích cực tham gia các Đoàn giám sát, khảo sát của các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan, đơn vị địa phương khi được mời. Ngoài ra, lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát, khảo sát theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thông qua hoạt động giám sát, khảo sát, Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã thu thập được nhiều thông tin, kịp thời nắm bắt các vấn đề quan trọng; đánh giá được những thuận lợi, khó khăn trong quá trình quản lý, điều hành của cơ quan chức năng các cấp và vướng mắc của địa phương. Ngoài ra, mỗi cuộc khảo sát thực tế ở cơ sở đều có kết hợp tuyên truyền, giải thích các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân thông suốt, có giải pháp tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng theo quy định.

1.4. Hoạt động tiếp xúc cử tri; tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

1.4.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Trước và sau các kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri theo luật định. Trường hợp cần thiết, Thường trực bố trí mời thêm lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và địa phương, cơ sở tham gia nhằm kịp thời giải đáp những ý kiến cử tri thuộc thẩm quyền, hoặc yêu cầu lãnh đạo các sở, ngành tỉnh cung cấp số điện thoại trực để đại biểu liên hệ khi có ý kiến liên quan đến ngành, lĩnh vực sở, ngành phụ trách, nhằm kịp thời giải đáp tại chỗ ý kiến cử tri đặt ra.

Kết quả, đã tiếp xúc cử tri 28 đợt; lắng nghe, ghi nhận ý kiến cử tri với trên 6.300 vấn đề trên các lĩnh vực. Hầu hết các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri đã được đại biểu, lãnh đạo các sở, ngành tỉnh và chính quyền địa phương giải đáp tại chỗ, được cử tri đồng tình cao. Còn lại khoảng 450 ý kiến, kiến nghị được Thường trực tổng hợp, chuyển đến Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng trả lời, giải quyết theo quy định.

Nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm thực hiện các giải pháp để đổi mới hoạt động tiếp xúc cử tri, như: Tăng số điểm tiếp xúc cử tri, giảm số đại biểu ở mỗi điểm (trung bình 03 đại biểu/điểm), để có thể tiếp xúc được nhiều cử tri và lắng nghe được nhiều ý kiến kiến nghị, phản ánh của cử tri hơn; một số trường hợp, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp

cùng phối hợp tiếp xúc cử tri tại một số điểm nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhà nước và cử tri; đề cao trách nhiệm giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với đại biểu, đặt yêu cầu cao giải đáp tối đa các ý kiến cử tri tại chỗ...

1.4.2. Hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tiếp công dân của Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2026; phân công đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh luân phiên tiếp công dân vào thứ Năm hàng tuần tại trụ sở Tiếp công dân tỉnh. Ngoài ra, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phân công công chức chuyên trách tiếp công dân thường xuyên theo quy định. Ngoài việc tiếp công dân theo sự phân công của Thường trực, một số Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phân công, bố trí thành viên trong tổ luân phiên tiếp công dân mỗi tháng hoặc mỗi quý một lần tại địa bàn nơi ứng cử.

Kết quả, đã tiếp 208 lượt, với 421 công dân (có 06 đoàn đông người), với 211 vụ việc; nhận 1.312 đơn yêu cầu, khiếu nại; đã xử lý 1.312 đơn (tỷ lệ 100%). Trong đó, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 404 đơn; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết 02 đơn;; trả lời, hướng dẫn 324 đơn; xếp lưu 582 đơn không đủ điều kiện xử lý; đôn đốc, nhắc nhở giải quyết 42 vụ việc. Nhận 479 văn bản trả lời của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

2. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, làm căn cứ để triển khai thực hiện hiệu quả các mặt công tác. Trên cơ sở chương trình công tác hàng năm, Thường trực đã chỉ đạo các Ban và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp tình hình thực tế của từng lĩnh vực; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc và theo dõi việc triển khai, bảo đảm tiến độ, chất lượng các hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác điều hòa, phối hợp giữa các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và giữa các Ban với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện chặt chẽ, khoa học, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp trong hoạt động của Hội đồng nhân dân. Thường trực cũng chú trọng tăng cường trao đổi thông tin, duy trì chế độ báo cáo, họp giao ban định kỳ, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động, kịp thời định hướng, chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ. Các hoạt động khảo sát, giám sát, thẩm tra đều được Thường trực định hướng từ sớm, từ xa, hạn chế sự trùng lặp, chồng chéo về nội dung; tạo điều

kiện đề mỗi Ban tập trung chuyên sâu vào lĩnh vực phụ trách, nâng cao chất lượng tham mưu và thẩm tra các văn bản trình kỳ họp.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hòa và phối hợp hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ngày càng đi vào nề nếp, chủ động, linh hoạt, bảo đảm sự thống nhất trong điều hành, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chung của Hội đồng nhân dân tỉnh, đặc biệt là giai đoạn sau khi họp nhất.

2.2. Việc tổ chức các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả các phiên họp của Thường trực thường xuyên được quan tâm. Thường trực tổ chức trên 70 phiên họp định kỳ hàng tháng và đột xuất, xem xét, thảo luận cho ý kiến xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền, nhất là các vấn đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình nhằm phục vụ công tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ nội dung, lĩnh vực phụ trách, có văn bản đề xuất, tham mưu Thường trực cho ý kiến với từng vấn đề cụ thể, đảm bảo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Qua đó, đã xem xét, cho ý kiến trên 400 vấn đề về: Chủ trương xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh; Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết tại một số đơn vị; dự toán ngân sách hàng năm và Kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm, 5 năm; phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi; bổ sung dự toán thực hiện nhiệm vụ quốc phòng; bổ sung dự phòng ngân sách cấp tỉnh; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương; chủ trương hỗ trợ kinh phí xét xử lưu động cho Tòa án nhân dân tỉnh...

2.3. Quan hệ công tác

Thường trực giữ vững mối quan hệ làm việc theo quy chế hoạt động của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình hoạt động. Cụ thể là, giữ mối quan hệ thường xuyên với Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (trước khi kết thúc hoạt động) và các xã, phường.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo, đề xuất, kiến nghị, thông tin các vấn đề liên quan đến thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cũng như phối hợp thực hiện hiệu quả các công việc liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan; phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra, giám sát. Giữ mối quan hệ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

2.4. Công tác thông tin tuyên truyền hoạt động của Hội đồng nhân dân

Thường trực chỉ đạo, quán triệt đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tích cực phối hợp, cung cấp thông tin, tạo điều kiện để các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp cận những tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, phục vụ cho công tác thông tin, tuyên truyền. Kịp thời triển khai, tuyên truyền thể lệ, tạo điều kiện để các cơ quan thông tin, báo chí địa phương tham gia Giải Báo chí toàn quốc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân (Giải Diên Hồng) hàng năm.

Chỉ đạo Văn phòng tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức Trang Thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; thiết kế theo hướng dễ tiếp cận thông tin, dễ theo dõi các hoạt động. Qua tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tăng cường tuyên truyền, thông tin, giải thích về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng nhân dân, về các văn bản, quy định mới ban hành, để người dân nắm, hiểu rõ hơn về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là những chế độ, chính sách quan trọng đang được thực hiện tại địa phương.

3. Hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động xây dựng chương trình giám sát, kế hoạch hoạt động, làm cơ sở để triển khai thực hiện các mặt công tác và đánh giá hiệu quả hoạt động trong năm.

Thực hiện tốt công tác giám sát thường xuyên và giám sát, khảo sát chuyên đề; phối hợp, tham gia các đoàn giám sát, khảo sát của các cơ quan, đơn vị hữu quan. Qua đó, kịp thời phát hiện, phản ánh, tham gia ý kiến, kiến nghị các giải pháp đến Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các Ban tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định; chủ động nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến vào các văn bản trình kỳ họp; quan tâm, chú trọng công tác phối hợp trong quá trình chuẩn bị thẩm tra các văn bản trình kỳ họp. Chủ động, kịp thời đề xuất, trình Thường trực phê chuẩn danh sách Phó trưởng Ban và Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau họp nhất).

Trong nhiệm kỳ, các Ban đã chủ trì, phối hợp tổ chức trên 150 Hội nghị thẩm tra gần 600 dự thảo nghị quyết và trên 270 báo cáo do Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành trình. Chất lượng thẩm tra tiếp tục được đổi mới và nâng cao. Qua thẩm tra, các Ban đã thể hiện rõ quan điểm về những nội dung được thống nhất, những vấn đề chưa rõ, chưa phù hợp với quy định của pháp luật, chưa sát với tình hình thực tế địa phương, yêu cầu cơ quan soạn thảo giải trình, chỉnh sửa, bổ sung

nhằm hoàn thiện các văn bản; đề nghị đưa ra những nội dung chưa đảm bảo điều kiện trình kỳ họp; từ đó, cung cấp nhiều thông tin cần thiết, làm cơ sở để đại biểu xem xét, nghiên cứu, thảo luận và quyết định tại kỳ họp.

Hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản bám sát mục đích, yêu cầu, tiến độ theo chương trình, kế hoạch đề ra. Ngoài ra, thực hiện tốt những nội dung, công việc được Thường trực phân công theo lĩnh vực phụ trách, đảm bảo hiệu quả, chất lượng; thực hiện báo cáo kết quả hoạt động với Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đúng theo quy định.

4. Hoạt động của các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngay từ đầu năm, Thường trực đơn đốc, nhắc nhở các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động xây dựng chương trình giám sát, kế hoạch hoạt động trong năm và triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt chức năng giám sát theo luật định. Xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương ban hành. Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, kịp thời báo cáo Thường trực những vấn đề bất cập, bức xúc tại địa bàn ứng cử để có phương hướng chỉ đạo xử lý, giải quyết hiệu quả.

Một số Tổ đại biểu đã ban hành kế hoạch tổ chức giám sát, khảo sát chuyên đề tại địa bàn ứng cử⁹. Sau giám sát, khảo sát, các Tổ đại biểu đã phát hiện những tồn tại, hạn chế trong công tác điều hành, quản lý nhà nước tại cơ sở và có báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đề xuất, kiến nghị kịp thời những vấn đề cần khắc phục, tháo gỡ vướng mắc của địa phương, được Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành, địa phương tiếp thu để chỉ đạo triển khai thực hiện.

Hầu hết đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thể hiện tinh thần trách nhiệm, tham dự đầy đủ các kỳ họp và các hoạt động của kỳ họp, tích cực thảo luận và tham gia quyết định các vấn đề quan trọng tại kỳ họp. Đại biểu thực hiện tốt công tác tiếp công dân và tiếp xúc cử tri theo quy định. Một số đại biểu thực hiện tiếp công dân trên địa bàn ứng cử mỗi tháng hoặc mỗi quý một lần. Nhìn chung, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình đối với các vấn đề công dân đặt ra, được cử tri và người dân đồng tình, đánh giá cao.

⁹ Về một số nội dung như: Thực trạng hệ thống cống, đập thủy lợi; công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng; tình hình quản lý, sử dụng tạm thời một phần hệ phố, lòng đường ngoài mục đích giao thông; công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và đất rừng đối với các đơn vị quản lý rừng; tình hình hoạt động của Trạm Y tế cấp xã; tình hình và kết quả triển khai việc thực hiện Đề án phát triển kinh tế ban đêm; việc thực hiện chi tặng quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; thực hiện chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở...

5. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân

Các điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được đảm bảo thường xuyên, kịp thời. Từng đại biểu là thành viên các Ban, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đều được trang bị, hỗ trợ kinh phí, bố trí phương tiện hoạt động thuận tiện. Mỗi đại biểu được trang bị một máy tính bảng để kịp thời cập nhật thông tin, truy cập tài liệu, nghiên cứu văn bản phục vụ cho hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, các phiên họp của Thường trực, kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh...

Cơ sở vật chất, kinh phí, bộ máy tổ chức, nhân sự của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được bố trí cơ bản đảm bảo, đáp ứng các yêu cầu trong phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ SAU HỢP NHẤT

1. Về tình hình tổ chức của Hội đồng nhân dân cấp xã

Đầu nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu (cũ) có tổng số 4.383 đại biểu; trong đó, có 165 đại biểu hoạt động chuyên trách (là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân ở mỗi đơn vị hành chính cấp xã).

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Cà Mau có 64 xã, phường. Hội đồng nhân dân cấp xã của tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) có 4.313 đại biểu¹⁰; trong đó, có 192 đại biểu hoạt động chuyên trách (gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và 02 Phó trưởng Ban của Hội đồng nhân dân ở mỗi xã, phường). Việc bố trí đại biểu hoạt động chuyên trách được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nhìn chung, công tác tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã được quan tâm kiện toàn kịp thời, bảo đảm số lượng, cơ cấu, thành phần, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng đại biểu. Việc phân công, chỉ định các chức danh lãnh đạo của Hội đồng nhân dân được thực hiện rõ ràng, hợp lý, tạo điều kiện phát huy tốt vai trò của từng cá nhân trong công tác điều hành, giám sát và quyết nghị các vấn đề quan trọng của địa phương.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã

Từ sau hợp nhất đến nay, Hội đồng nhân dân cấp xã đã tổ chức trên 200 kỳ họp thường lệ và chuyên đề; qua đó ban hành trên 1.000 nghị quyết để kịp thời quyết định những vấn đề quan trọng tại địa phương liên quan đến dự toán ngân sách, phân bổ biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và một số lĩnh

¹⁰ Sau sắp xếp, Hội đồng nhân dân cấp xã đã cho thôi làm nhiệm vụ đối với 24 đại biểu (do nghỉ hưu hoặc chuyển công tác ngoài địa phương); 02 đại biểu từ trần; bãi nhiệm 01 đại biểu do bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án; 04 đại biểu đang bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ do bị khởi tố bị can.

vực thiết yếu khác. Công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp bảo đảm đúng quy trình; nội dung được chuẩn bị kỹ lưỡng, sát tình hình thực tế và phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội ở cơ sở. Các nghị quyết cơ bản đều được ban hành đúng quy định, có tính khả thi, bám sát chủ trương của cấp trên, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn.

Hoạt động giám sát tại các kỳ họp được phát huy, thông qua việc xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ngành chức năng. Một số địa phương thực hiện giám sát qua hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp (như: phường Hiệp Thành, xã Nguyễn Phích, xã Trần Phán...), tăng cường trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, phản ánh đúng những vấn đề đang được cử tri và nhân dân quan tâm.

Công tác giám sát thường xuyên được triển khai thực hiện tốt, thông qua việc xem xét các báo cáo định kỳ của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn, qua hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và xử lý đơn thư yêu cầu, khiếu nại, tố cáo của công dân...

Hội đồng nhân dân cấp xã đã tổ chức hơn 80 cuộc giám sát, khảo sát chuyên đề về các lĩnh vực được cử tri quan tâm, như: Việc quản lý và sử dụng ngân sách; công tác vệ sinh môi trường; quản lý, sử dụng tài sản, tài liệu sau bàn giao; công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính... Các cuộc giám sát, khảo sát đều được thực hiện nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, phát hiện kịp thời những hạn chế, vướng mắc ở cơ sở và kiến nghị các giải pháp thiết thực đến cơ quan có thẩm quyền nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

Một số Hội đồng nhân dân xã, phường đã chủ động tổ chức tiếp xúc cử tri trước kỳ họp cuối năm 2025, qua đó lắng nghe và tiếp thu trên 2.000 ý kiến, kiến nghị của cử tri trên nhiều lĩnh vực như đất đai, môi trường, an sinh xã hội, hạ tầng giao thông, trật tự đô thị, an ninh trật tự... Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất; trong năm đã tiếp trên 180 lượt công dân và tiếp nhận hơn 30 đơn yêu cầu, khiếu nại, phần lớn liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường – hỗ trợ tái định cư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri và tiếp công dân, Hội đồng nhân dân cấp xã đã kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề phát sinh ở cơ sở, từ đó tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương và củng cố niềm tin của nhân dân vào chính quyền cơ sở.

Thường trực Hội đồng nhân dân luôn quan tâm chỉ đạo, điều hòa và phối hợp hoạt động giữa các Ban của Hội đồng nhân dân và Văn phòng giúp việc Hội đồng nhân dân, tạo sự phối hợp ngày càng chặt chẽ, nhịp nhàng; một số địa phương ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành

viên, góp phần triển khai tốt các chương trình công tác, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chung của Hội đồng nhân dân.

Hoạt động của các Ban cơ bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tổ chức thẩm tra các nội dung trình kỳ họp với tinh thần trách nhiệm cao, thận trọng, đảm bảo tính pháp lý, tính phù hợp và tính khả thi của các nghị quyết. Một số địa phương quan tâm, tăng cường thực hiện giám sát, khảo sát thực tế tại cơ sở để nắm thông tin, tình hình. Phương thức hoạt động của các Ban cơ bản linh hoạt, khoa học; có sự phối hợp chặt chẽ với Văn phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Hoạt động của các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được triển khai đúng chức năng, nhiệm vụ; thể hiện tinh thần trách nhiệm trong tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến tại kỳ họp và tham gia giám sát, khảo sát, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân ở cơ sở.

Các điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân được đảm bảo thường xuyên, kịp thời. Đại biểu được trang bị, hỗ trợ kinh phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, kinh phí của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã được bố trí đảm bảo, đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã.

V. ĐÁNH GIÁ

1. Những kết quả nổi bật và nguyên nhân

Trong nhiệm kỳ 2021 – 2026, hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau diễn ra trong bối cảnh đặc biệt khi địa phương cùng với cả nước vừa thực hiện hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã. Những biến động lớn về tổ chức bộ máy, địa giới hành chính, quy mô dân số và yêu cầu quản lý nhà nước đã đặt ra nhiều nhiệm vụ mới và áp lực rất lớn đối với cơ quan dân cử các cấp.

Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Tỉnh ủy, sự phối hợp trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng sự đồng thuận của nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp đã chủ động thích ứng, kế thừa những kết quả tích cực của hai tỉnh trước khi hợp nhất và không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động.

Hội đồng nhân dân tỉnh: Luôn quan tâm đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao, từng bước khẳng định được vị trí, vai trò và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan dân cử theo quy định của pháp luật. Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã bám sát các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy; tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các kỳ họp, phiên họp được chuẩn bị chu đáo, chất lượng, hiệu quả; việc thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương cơ bản kịp thời, trong đó có nhiều nghị quyết đặc thù của địa phương. Hoạt động giám sát chuyên đề đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, có nhiều cải tiến, đổi mới, tăng cường khảo sát, làm việc tại cơ sở, phân giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên đoàn; việc tái giám sát được chú trọng. Nội dung giám sát thiết thực bao trùm hoạt động kinh tế và đời sống xã hội.

Tính công khai, minh bạch trong hoạt động Hội đồng nhân dân được tăng cường, một số hoạt động chất vấn, giải trình đã đưa hoạt động Hội đồng nhân dân gần gũi với người dân và cử tri hơn. Hoạt động giám sát thể hiện được tinh thần đổi mới, sáng tạo, hành động vì lợi ích người dân. Sự phối hợp công tác giữa Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đơn vị có liên quan được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng, hiệu quả.

Hội đồng nhân dân cấp xã: Hội đồng nhân dân cấp xã được củng cố, từng bước khẳng định vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực ở địa phương. Tổ chức và hoạt động đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm, hiệu quả. Chất lượng các kỳ họp được đảm bảo, tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; nội dung nghị quyết từng bước được nâng cao, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý tại địa phương.

Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân cấp xã có sự chuyển biến tích cực, đi vào trọng tâm, phát huy hiệu quả tích cực trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thường xuyên, công khai và có hiệu quả, tạo kênh thông tin hai chiều giữa Hội đồng nhân dân cấp xã với nhân dân, góp phần tăng cường sự tin tưởng, đồng thuận trong cộng đồng và nâng cao chất lượng hoạt động dân chủ ở cơ sở.

Nguyên nhân: Các quy định của pháp luật được ban hành kịp thời, làm cơ sở để củng cố tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân; sự quan tâm theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo thường xuyên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Công tác đại biểu; sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan; sự nỗ lực phấn đấu của Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng phục vụ tích cực, nghiên cứu đề xuất, cải tiến, đổi mới phương thức hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác. Đa số đại biểu Hội đồng nhân dân thể hiện tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, chủ động nghiên cứu tài liệu, thực hiện chức trách theo đúng quy định. Điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất được bố trí cơ bản đảm bảo, tạo điều kiện để đại biểu thực hiện tốt các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã từng lúc, từng nơi còn lúng túng, đặc biệt trong giai đoạn đầu thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Tình trạng chậm trễ gửi hồ sơ, tài liệu, văn bản phục vụ công tác thẩm tra và phục vụ đại biểu nghiên cứu, thảo luận chưa được khắc phục, ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng các kỳ họp. Việc đề xuất xây dựng và trình ban hành một số nghị quyết quy phạm pháp luật còn chậm, ảnh hưởng tiến độ thực thi các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành chưa đúng thẩm quyền, điển hình như Nghị quyết thành lập đơn vị sự nghiệp cấp xã; Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết phân bổ các nguồn vốn,... Chất lượng hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã từng lúc còn hạn chế; hoạt động giám sát chất lượng chưa cao; trong thẩm tra chưa phát huy rõ vai trò phản biện.

Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, giải quyết các kiến nghị của cử tri từng lúc chưa quyết liệt. Các cơ quan, đơn vị có liên quan chưa chủ động báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả chung của công tác giám sát.

Việc tham gia ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong đề xuất nội dung giám sát, chất vấn vẫn còn hạn chế. Một số đại biểu do ảnh hưởng công tác chuyên môn của ngành, lĩnh vực phụ trách nên chưa thật sự tích cực trong việc tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; chưa chủ động nghiên cứu sâu các văn bản để tham gia phát biểu, thảo luận tại các kỳ họp, phiên họp, các buổi giám sát, khảo sát.

Hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đồng đều; một số Tổ chưa xây dựng chương trình hoạt động trong năm; chưa tổ chức giám sát, khảo sát chuyên đề, chưa tiếp công dân tại địa bàn ứng cử.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động Hội đồng nhân dân, đặc biệt là cấp xã đạt hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân: Một số văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương làm căn cứ xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa được ban hành kịp thời. Các nghị quyết quy phạm pháp luật phải thực hiện đúng quy trình, hồ sơ, thủ tục theo luật định, nội dung phức tạp, cần nghiên cứu sâu, nên có một số nghị quyết tiến độ thực hiện chậm. Việc chỉ đạo theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, kết luận các phiên họp, giải quyết các kiến nghị của cử tri từng lúc chưa quyết liệt. Một số đại biểu chưa tích cực tham gia các hoạt động Hội đồng nhân dân; chưa chủ động nghiên cứu, mạnh dạn phát biểu.

Trình độ, năng lực của một số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã còn hạn chế; nhiều đại biểu còn thiếu kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân. Năng lực của một số cơ quan chuyên môn trong việc đề xuất, tham mưu xây dựng nghị quyết chưa đáp ứng yêu cầu, tiến độ còn chậm.

Chưa có giải pháp đủ mạnh để khắc phục hiệu quả việc chậm gửi văn bản phục vụ kỳ họp. Việc chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa thật sự quyết liệt; hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế và kỹ năng sử dụng công nghệ của một số đại biểu, cán bộ, công chức chưa đồng đều; điều kiện đảm bảo hoạt động Hội đồng nhân dân tuy được quan tâm nhưng ở một số nơi còn hạn chế.

VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG NHIỆM KỲ 2026 - 2031

1. Giải pháp

- Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Nâng cao vị thế và chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân. Quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ có năng lực vào các chức danh đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chú trọng nâng cao chất lượng cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong xây dựng nghị quyết, bảo đảm phân cấp, phân quyền rõ ràng, tăng tính chủ động cho cấp cơ sở. Xem xét tổ chức tọa đàm, hội thảo, tham vấn ý kiến Nhân dân và chuyên gia với các dự thảo nghị quyết quan trọng.

Tăng cường công tác khảo sát thực tế, thẩm tra kỹ lưỡng, nhất là các dự án, chương trình động lực về tài chính, quy hoạch, đầu tư công, cơ chế, chính sách đặc thù. Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả của các nghị quyết quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, đề kịp thời điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với thực tiễn trong tình hình mới.

- Chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, đa dạng hóa các hình thức giám sát. Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh, tập trung vào những vấn đề bức xúc, dư luận xã hội quan tâm, như giải ngân vốn đầu tư công, cải cách thủ tục hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, an ninh trật tự, an sinh xã hội... Việc giám sát phải đi đôi với đề xuất giải pháp khả thi, kiến nghị chính sách kịp thời đến các cấp có thẩm quyền.

Tăng cường tổ chức giám sát qua các phiên giải trình, chất vấn, nâng cao trách nhiệm giải trình, thực thi công vụ của các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương. Quan tâm tổ chức tái giám sát đối với các nội dung cần thiết. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc chậm thực hiện kiến nghị sau giám sát.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tiếp xúc cử tri; phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri giữa cấp tỉnh và cấp xã; tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề, tiếp nhận thông tin đa chiều từ người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, kết hợp giữa tiếp xúc cử tri trực tiếp và trực tuyến để lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân một cách kịp thời và đầy đủ.

Tăng cường công tác giám sát việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, đảm bảo đúng quy định pháp luật; kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền giải pháp khắc phục khó khăn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương.

- Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân. Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thường xuyên đánh giá kết quả hoạt động, rút kinh nghiệm để điều chỉnh phương thức làm việc linh hoạt, hiệu quả hơn. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các cơ quan của Hội đồng nhân dân phải hoạt động hiệu quả, khoa học, nâng cao chất lượng thẩm tra báo cáo và dự thảo nghị quyết trình các kỳ họp.

Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đại biểu; đại biểu Hội đồng nhân dân tăng cường đi thực tế cơ sở để theo dõi giám sát các cơ quan chức năng trong việc thực hiện quy định của pháp luật, nghị quyết Hội đồng nhân dân, việc trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; phát huy vai trò, tinh thần trách nhiệm, nghiên cứu kỹ nội dung các kỳ họp, phiên họp, tích cực thảo luận, tranh luận, đóng góp ý kiến, tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Đảm bảo đầy đủ điều kiện hoạt động của Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Hiện đại hóa các phòng họp, trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ cần thiết cho hoạt động. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Hội đồng nhân dân tỉnh cần nhanh chóng triển khai hệ thống phần mềm hỗ trợ hoạt động của Hội đồng nhân dân, phần mềm biểu quyết điện tử; tiếp tục thực hiện nghiêm việc tổ chức “kỳ họp không giấy”.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan tư pháp và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình hoạt động. Tăng cường chia sẻ thông tin, tổ chức đối thoại, khảo sát, lắng nghe ý kiến từ thực tiễn, qua đó nâng cao hiệu quả giám sát

và phản biện xã hội, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân các cấp; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức đảm bảo về số lượng và chất lượng, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ công chức tham mưu, giúp việc cho Hội đồng nhân dân.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương sớm rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy định không còn phù hợp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân.

- Kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chế độ hỗ trợ phù hợp đối với bộ phận công chức tham mưu, phục vụ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Kiến nghị Ủy ban Công tác đại biểu quan tâm, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đại biểu Hội đồng nhân dân và bộ phận tham mưu, giúp việc Hội đồng nhân dân các cấp.

Trên đây là Báo cáo tổ chức và kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cà mau, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND;
- Lưu: VT, Hn.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Nhung